

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-PT

Ngày 31/10/2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Y Phi Kbuôr.

Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/HNGĐ-PT ngày 11/9/2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do bản án Hôn nhân và gia đình số 89/2018/HNGĐ - ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2018/QĐ-PT ngày 04/10/2018, quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 18/2018/QĐ-PT ngày 24/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thân Huyền Tuyết T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 10/189A L, phường A, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Phan Duy C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 54 B, tổ dân phố 3, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thân Huyền Tuyết T trình bày:

Chị Thân Huyền Tuyết T và anh Phan Duy C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cũng như hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng không thành mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài. Chị T đã bỏ về thành

phố Hồ Chí Minh sống ly thân với anh C từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Phan Duy C.

Về con chung: Có một con chung là Phan Tuấn K, sinh ngày 21/10/2016. Chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Duy C trình bày:

Anh thừa nhận ý kiến của chị T là đúng sự thật. Quá trình giải quyết, xét xử tại cấp sơ thẩm anh có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, nhưng sau khi kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay anh C xác định về quan hệ hôn nhân từ khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, anh C có nhiều lần muốn gặp gỡ chị T để thỏa thuận, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không liên lạc được với chị T. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm chị T xác định không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với anh nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Phan Tuấn K, sinh ngày 21/10/2016, nhưng do con chưa đủ 36 tháng tuổi, đề nghị Tòa xem xét nguyện vọng, điều kiện công việc, kinh tế của anh để cho anh được nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình số: 89/2018/HNGĐ-ST ngày 25/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thân Huyền Tuyết T với anh Phan Duy C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Huyền Tuyết T được ly hôn với anh Phan Duy C.

2. Về con chung: Giao con Phan Tuấn K, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Thân Huyền Tuyết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Phan Duy C được quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thân Huyền Tuyết T không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/7/2018 bị đơn anh Phan Duy C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số 89/2018/HNGĐ-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì chị xin được ly hôn với anh C và nuôi con. Bị đơn anh C giữ nguyên yêu cầu theo đơn kháng cáo, xin được nuôi con, về hôn nhân giữa anh và chị T anh nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để đoàn tụ được nữa, anh xin được ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay anh C cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn với chị T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Phan Duy C và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 89/2018/HNGĐ-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn anh C trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Chị Thân Huyền Tuyết T và anh Phan Duy C hai người kết hôn là tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh C phát sinh mâu thuẫn. Lý do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về lối sống, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không ai quan tâm đến cuộc sống chung mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên chị T kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Xét chị Thân Huyền Tuyết T và anh Phan Duy C đều xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đồng thời xác định đều có thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng

thành. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của con sau ly hôn cần được phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trí tuệ; hiện nay cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao con Phan Tuấn K cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Phan Duy C mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Về án phí: Do kháng cáo của anh Phan Duy C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phan Duy C - Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình số: 89/2018/HNGĐ-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Áp dụng các Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thân Huyền Tuyết T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Huyền Tuyết T được ly hôn với anh Phan Duy C.

- Về con chung: Giao con Phan Tuấn K, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Thân Huyền Tuyết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Phan Duy C được quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thân Huyền Tuyết T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Phan Thanh S đã nộp thay chị T theo biên lai số AA/2017/003120 ngày 23/01/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B.

- Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Phan Duy C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Phan Duy C đã nộp tạm ứng theo biên lai số

AA/2017/0007815 ngày 07/8/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn